TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** TỈNH THANH HOÁ Bản án số: 01/2021/DS-ST Ngày 07/4/2021 *V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Ê và ông Phạm Văn Nh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Võ Thanh Đ - cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang chánh - tỉnh Thanh hoá.

Đại diện VKSND huyện Lang chánh tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Th- KSV

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang chánh - tỉnh Thanh hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-DS ngày 06/10/2020, về việc " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-DS ngày 03/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Văn B - sinh năm 1966 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang chánh, huyện Lang chánh, tỉnh Thanh Hoá

Bị đơn: Ông Lê Huy T - sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Ch- sinh năm 1969*(Đều vắng mặt);*

Đều ở cùng địa chỉ: Khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang chánh, huyện Lang chánh, tỉnh Thanh Hoá;

Người làm chứng: Ông Lê Văn Q; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Lê Lai, thị trấn Lang chánh - huyện Lang chánh - tỉnh Thanh Hoá;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 28 tháng 7 năm 2020 , nguyên đơn là ông Trịnh Văn B trình bày: Ông B và gia đình ông T, bà Ch là hàng xóm với nhau, thường hay giúp đỡ lẫn nhau trong lúc gia đình khó khăn về việc kinh doanh buôn bán và nuôi con ăn học, nên vào tháng 7 năm 2018 gia đình ông T, bà Ch có sang gia đình ông B đặt vấn đề nhờ ông B đứng ra vay tiền Ngân hàng nông nghiệp huyện Lang Chánh để giúp gia đình ông T, bà Ch giải quyết công việc gia đình, ông B đồng ý vay tiền giúp cho gia đình ông T, bà Ch, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 11 tháng 7 năm 2018 số tiền vay là 700.000.000đ (*Bảy trăm triệu đồng*), thời hạn vay 36 tháng, lãi xuất tính theo lãi xuất Ngân hàng nông nghiệp huyện Lang Chánh, (*Có người làm chứng là ông Lê Văn Quân*).

Lần 2: Vào ngày 19 tháng 11 năm 2019, ông B lại tiếp tục đứng ra vay tiền giúp ông T, bà Ch số tiền là 756.000.000đ(*Bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng*), lãi xuất tính theo lãi xuất Ngân hàng nông nghiệp huyện Lang Chánh, thời hạn vay là 03 tháng. Cả hai lần vay tiền ông B và gia đình ông T, bà Ch đều có giấy vay tiền và cam kết trả nợ. Riêng lần vay ngày 19/11/2019 ông T, bà Ch còn cam kết trả nợ, và để có niền tin cho ông B thì ông T, bà Ch còn giao cho ông B01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ cấp GCN CH-00558, thửa đất số: 114, tờ bản đồ số 8, đo vẽ năm 2009, tại địa chỉ: Tổ 3, phố 1, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh (Nay thuộc khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa). Tổng số tiền cả hai lần ông T, bà Ch vay của ông Bảo là 1.456.000.000đ (*Một tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu đồng*). Sau khi vay được tiền của ông B, ông T bà Ch không trả cả tiền gốc và tiền lãi như hai bên đã thỏa thuận cho ông B, ông B đã nhiều lần đến gia đình ông T, bà Ch đòi nợ nhưng ông T bà Ch không trả. Nay ông B xác định gia đình ông T, bà Ch đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông B làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa giải quyết buộc vợ chồng Ông T bà Ch phải trả lại số tiền gốc cả hai lần vay của ông là 1.456.000.000đ (*Một tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu*

đồng). Ngoài ra ông B còn yêu cầu ông T, bà Ch phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi xuất của Ngân hàng nông nghiệp tại thời điểm cho vay là 0,9%tháng, cụ thể:

Vay lần 1: Ngày 11 tháng 7 năm 2018 số tiền gốc là 700.000.000đ tính lãi từ ngày 11/7/2018 đến ngày 11/7/2020 là 24 tháng nhân 0,9%/tháng bằng số tiền lãi phát sinh là 151.200.000đ.

Vay lần 2: Ngày 19 tháng 11 năm 2019 số tiền gốc 756.000.000đ tính lãi từ ngày 19/11/2019 đến ngày 19/7/2020 là 09 tháng nhân 0,9%/tháng bằng số tiền lãi phát sinh là 61.236.000đ. Tổng số tiền gốc và số tiền lãi cả hai lần vay là: 1.668.436.000đ(*Một tỷ sáu trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn*). Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông B cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa ông B và Ngân hàng nông nghiệp huyện Lang Chánh; Hợp đồng tín dụng vay tiền giữa ông B và Ngân hàng nông nghiệp huyện Lang Chánh; giấy vay tiền đề ngày 11/7/2018 giữa ông B và gia đình ông T, bà Ch; giấy vay tiền và cam kết trả nợ đề ngày 19/11/2019 giữa ông B và gia đình ông T, bà Ch; bản phô tô Gấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lê Huy T và bà Nguyễn Thị Ch và một số tài liệu khi ông B khởi kiện tại Tòa.

Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn là ông Trịnh Văn B trình bày và đề nghị rút một phần đơn khởi kiện, theo giấy vay tiền lần 1vào ngày 11 tháng 7 năm 2018 số tiền gốc là 700.000.000đ. Tại Phiên Tòa ông B chỉ còn đề nghị HĐXX giải quyết buộc ông T, bà Ch phải trả số tiền nợ vay Vào ngày 19 tháng 11 năm 2019 số tiền gốc 756.000.000đ tính lãi từ ngày 19/11/2019 đến ngày 19/7/2020 là 09 tháng nhân 0,9%/tháng bằng số tiền lãi phát sinh là 61.236.000đ. Tổng số tiền gốc và số tiền lãi là: 817.236.000đ (*Tám trăm mười bảy triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng*)

Lời khai ông Lê Văn Q là người làm chứng trong vụ án: Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn Q trình bày: Vào ngày 11/7/2018 ông được chứng kiến thấy ông B cho ông T, bà Ch vay số tiền 700.000.000đ, ông không biết giữa hai bên thỏa thuận lãi xuất với nhau như thế nào. Lần thứ hai, vào ngày 19/11/2019, ông Q lại được ông B, ông T, bà Ch mời đến để chứng kiến việc ông B cho ông T, bà Ch vay tiếp số tiền

756.000.000đ (Bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng), anh đều được ký vào phần người làm chứng. Anh Q cam đoan là sự thật.

Kiểm sát viên đại diện VKSND huyên Lang Chánh, phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng theo quy định của BLTTDS.

Quan điểm giải quyết vụ án:

* Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, việc nguyên đơn và các bị đơn có giấy vay nhận tiền thể hiện rõ, để tại niềm tin cho nguyên đơn, bị đơn còn thế chấp cả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn, mặt khác người làm chứng được chứng kiến các bên có cho vay và giao nhận tiền. tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đề nghị rút một phần đơn khởi kiện, việc xin rút một phần đơn khởi kiện là do nguyên đơn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận sự tự nguyện rút một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn. Nội dung đơn khởi kiện còn lại có đủ cơ sở chấp nhận một phần đơn đơn khởi kiện của nguyên đơn, nên đại diện VKS đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463,466,468 của BLDS; buộc các bị đơn phải trả nợ gốc và lãi phát sinh cho nguyên đơn.

* Về án phí: Buộc các bị đơn phải nộp tiền án phí DSST. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN DỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn, người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các bị đơn có nơi cư trú tại khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, quy định theo điểm a, khoản 1

Điều 39 của BLTTDS năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Tại Công văn của Ban Công an thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa số: 02/BC-CATT ngày 20/01/2021 cung cấp, hiện tại Ông Lê Huy T và bà Nguyễn Thị Ch vẫn có hộ khẩu thường trú tại khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, nhưng hiện nay ông T, bà Ch đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không ai rõ đi đâu và không biết địa chỉ.

[3] Về sự vắng mặt của các bị đơn: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt các bị đơn là ông Lê Huy T và bà Nguyễn Thị Ch mặc dù ông T, bà Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa hôm nay ông Trịnh Văn B xin đề nghị rút một phần đơn yêu cầu khởi kiện đối với món vay lần 1 vào ngày 11/7/2018, số tiền gốc là 700.000.000đ. (*Bảy trăm triệu đồng*)HĐXX xét thấy, việc ông Trịnh Văn B xin rút một phần đơn khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông B và đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông B theo quy định của pháp luật.

[5] Nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Trịnh Văn B trình bày thì có đủ cơ sở để xác nhận: Vào ngày 19/11/2019 ông có cho ông Lê Huy T và bà Nguyễn Thị Ch vay số tiền 756.000.000đ(*Bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng*). Thời hạn vay là 03 tháng tính từ ngày 20/12/2019 đến ngày 20/02/2020, lãi xuất do hai bên tự thỏa thuận theo lãi xuất của NHNN&PTNT (Agribanhk) chi nhánh huyện Lang Chánh tại thời điểm cho vay. Khi vay số tiền trên ông T, bà Ch còn thế chấp lại cho ông B 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN CH-00558, thửa đất số: 114, tờ bản đồ số 8, đo vẽ năm 2009, tại địa chỉ: Tổ 3, phố 1, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh (Nay thuộc khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa). Có người làm chứng là ông Lê Văn Q.

[6] Biên bản ghi lời khai ngày 04/01/2021 và tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn Q là người làm chứng trong vụ án trình bày, vào ngày 11/7/2018 ông được chứng kiến thấy ông B cho ông T, bà Ch vay số tiền 700.000.000đ, ông không biết giữa hai bên thỏa thuận lãi suất với nhau như thế nào. Lần thứ hai, vào ngày 19/11/2019, ông Q lại được ông B, ông T, bà Ch mời đến để chứng kiến việc ông B cho ông T, bà Ch vay tiếp số tiền 756.000.000đ (Bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng), và anh đều được ký vào phần người làm chứng. Ông Q cam đoan là sự thật.

Từ những căn cứ trên, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Các bị đơn là ông Lê Huy T và bà Nguyễn Thị Ch có vay nợ tiền của ông Trịnh Văn B số tiền gốc là 756.000.000đ(*Bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng*).

[7] Đối với số tiền lãi phát sinh ông B và ông T, bà Ch tự thỏa thuận tính lãi với mức lãi xuất theo Ngân hàng nông nghiệp (Agribanhk) chi nhánh huyện Lang Chánh tại thời điểm. Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh có văn bản gửi Ngân hàng nông nghiệp(Agribanhk) chi nhánh Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa để cung cấp thông tin về mức lãi suất cho vay tại thời điểm, Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp(Agribanhk) chi nhánh Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đã có công văn số 168/NHNo.TH-KTNQ.m hướng dẫn áp dụng lãi suất cho vay bằng Việt Nam đồng tại thời điểm, có đủ cơ sở chấp nhận việc ông B yêu cầu ông T, bà Ch phải trả tiền lãi phát sinh là 0,9%tháng, mức lãi suất ông B yêu cầu là phù hợp đúng quy định nên có cơ sở để chấp nhận, thời điểm tính lãi phát sinh từ ngày 19/11/2019 đến ngày 11/7/2020 là 09 tháng là: Số tiền gốc 756.000.000đ x 0,9% x 09 tháng = 61.236.000đ. Buộc ông T bà Ch phải trả nợ cho ông B số tiền gốc là 756.000.000đ, số tiền lãi phát sinh là 61.236.000đ. Tổng cả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh là: **817.236.000đ** (*Tám trăm mười bảy triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng*)

[5] Về án phí: Ông T, bà Ch phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông B không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 ; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: Điều 40, 357, 463, 466, 468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Trịnh Văn B.

Buộc ông Lê Huy T và bà Nguyễn Thị Ch phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Trịnh Văn B theo giấy vay tiền đề ngày 19/11/2019, số tiền gốc là: 756.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng*); số tiền lãi phát sinh là 61.236.000đ. Tổng cả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh là: **817.236.000đ**(*Tám trăm mười bảy triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn B đối với ông Lê Huy T và bà Nguyễn Thị Ch theo giấy vay tiền đề ngày 11 tháng 7 năm 2018.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trịnh Văn B có đơn đề nghị thi hành án, nếu ông Lê Huy T và bà Nguyễn Thị Ch không nộp đủ số tiền phải trả đã nêu trên cho ông B thì ông T, bà Ch còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án quy định tại Điều 357,468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc ông Lê Huy T và bà Nguyễn Thị Ch phải nộp tiền án phí DSST **36.517.000đ** (*Ba mươi sáu triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng*).

- Ông Trịnh Văn B không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là **31.026.000đ**(*Ba mươi mốt triệu không trăm hai mươi sáu đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2015/0005630 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang chánh.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị H

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Lang chánh
- CC THADS huyện Lang chánh
- TAND tỉnh Thanh hóa
- Lưu hồ sơ vụ án